

Bản án số 04/2022/HS-ST
Ngày 13/04/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Cường
2. Ông Trương Thế Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Duy Bình – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Sơn tham gia phiên tòa: Ông Thiệu Quang Tâm, ông Bùi Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 04 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Lý Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 04/2022/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 03 năm 2022; Thông báo về việc thay đổi ngày xét xử số: 52/TB-TA, ngày 21 tháng 03 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2022/HSST-QĐ, ngày 05 tháng 04 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn N, sinh ngày 20 tháng 07 năm 1981, tại huyện Lý S, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Tây An V, huyện Lý S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Sửa chữa điện lạnh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn M và bà Huỳnh Thị B; vợ: Ngô Thị L, có 02 con: Đứa lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất 2016;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ giai đoạn điều tra cho đến nay, *có mặt tại phiên tòa.*

2. Nguyễn C, sinh ngày 05 tháng 07 năm 1965, tại huyện Lý S, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Tây An V, huyện Lý S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T và bà Võ Thị M; vợ: Trương Thị V, có 04 con: Đứa lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất 2002;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ giai đoạn điều tra cho đến nay, *có mặt tại phiên tòa.*

3. Nguyễn Thành P, sinh ngày 10 tháng 04 năm 1942, tại huyện Lý S, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Tây An V, huyện Lý S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;

quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn K và bà Phạm Thị D; vợ: Thái Thị T, có 04 con: Đứa lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất 1988;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ giai đoạn điều tra cho đến nay, *có mặt tại phiên tòa.*

- **Bị hại:** Ông Nguyễn Quang B, sinh năm 1964

Trú tại: Thôn Tây An H, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, *(có mặt).*

- **Người làm chứng:**

1. Ông Nguyễn Đ, sinh năm 1955, *(có mặt).*

2. Ông Nguyễn Hữu V, sinh năm 1978, *(có mặt).*

3. Ông Nguyễn Phúc Đ, sinh năm 1982, *(có mặt).*

4. Ông Nguyễn Q, sinh năm 1976, *(vắng mặt).*

Cùng trú tại: Thôn Tây An V, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Ông Nguyễn T, sinh năm 1936, *(có mặt).*

6. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1945, *(vắng mặt).*

7. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1980, *(vắng mặt).*

8. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1965, *(có mặt).*

9. Anh Bùi Minh Đ, sinh năm 1998, *(có mặt).*

10. Chị Mai Thị Thu T, sinh năm 2002, *(vắng mặt).*

11. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1968, *(có mặt).*

12. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1962, *(có mặt).*

13. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973, *(có mặt).*

Cùng trú tại: Thôn Tây An H, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

14. Ông Nguyễn K, sinh năm 1967, *(vắng mặt).*

Trú tại: Thôn Đông An V, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên thừa đất số 545 tờ bản đồ số 29 xã An Hải (cũ) nay là tờ bản đồ số 57 huyện Lý Sơn có xây dựng ngôi nhà thờ tộc họ Nguyễn Quang do ông bà để lại cho ông Nguyễn Quang T quản lý, sử dụng. Sau khi ông T (ông nội ông B) chết, thừa đất và ngôi nhà được để lại cho ông Nguyễn Quang K (cha ông B) quản lý, sử dụng và được UBND huyện Lý Sơn cấp cho ông K vào ngày 10/12/1997, vào sổ cấp Giấy chứng nhận số 01362. Khi ông Nguyễn Quang K (cha ông B) chết, thừa đất và ngôi nhà được để lại cho ông Nguyễn Quang B quản lý, sử dụng và được UBND huyện Lý Sơn cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông Nguyễn Quang B và bà Nguyễn Thị P vào năm 2010. Mặc dù trong nội dung biên bản họp tộc Nguyễn Quang ngày 23/3/2009 có thống nhất giao thừa đất trên cho ông Nguyễn Quang B đứng tên sổ đỏ và cháu trưởng tộc Nguyễn Quang B **muốn làm gì cũng phải cần xin ý kiến toàn** tộc, không được tự ý. Tuy nhiên, nhà thờ Nguyễn Quang do ông B trực tiếp quản lý, sử dụng đã bị hư hỏng, ông B đã có xin phép Chính quyền địa phương đề xây dựng lại nhưng chưa được Chính quyền cấp phép. Đồng thời, trước khi tháo dỡ nhà ông Nguyễn Quang B không thông qua tộc họ Nguyễn Quang biết. Nhưng vào khoảng 16 giờ ngày 10/5/2021, vợ chồng ông Nguyễn

Quang B và bà Nguyễn Thị P có nhờ anh Nguyễn Quang C, Bùi Minh Đ, Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Quang B cùng một số anh, chị, em trong gia đình đã đến tháo dỡ nhà tộc họ Nguyễn Quang (ông B làm trưởng tộc, nhà do cha, mẹ để lại cho ông B) để nhằm mục đích xây dựng lại nhà thờ mới nhưng không thông qua tộc họ Nguyễn Quang. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày ông Nguyễn Văn T là người trong dòng tộc họ Nguyễn nhìn thấy ông Nguyễn Quang B đang tháo dỡ nhà thờ tộc họ Nguyễn Quang, ông T gọi điện thoại báo tin cho ông Nguyễn Đ biết, sau đó ông T đến quán cà phê Napoli ở gần nhà thờ tộc họ Nguyễn Quang ngồi đợi ở đó. Một lát sau thì có ông Nguyễn T đến, còn ông Nguyễn Đ nghe vậy báo tin cho con cháu và chạy vào báo tin cho ông Nguyễn Thành P biết, rồi cùng với ông P đến quán cà phê Napoli thì thấy có ông T, ông T đang có mặt tại đó. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày có bị cáo N, bị cáo C, ông Nguyễn Hữu V, Nguyễn Phúc Đ, Nguyễn K và Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn P là những người trong tộc họ Nguyễn Quang lần lượt đến tập trung tại quán cà phê Napoli. Lúc này, ông Nguyễn Văn L có dùng điện thoại có số thuê bao 0968025549 gọi vào số 0905012579 của ông Nguyễn Quốc Việt (nguyên Chủ tịch UBND huyện Lý Sơn) và số 0903590637 của ông Nguyễn Thọ Thanh Trưởng Công an huyện Lý Sơn báo cáo với nội dung: Yêu cầu lực lượng Công an huyện Lý Sơn đến nhà ông Nguyễn Quang B để giải quyết vụ việc gia đình nhà ông Nguyễn Quang B tự ý tháo dỡ nhà thờ tộc họ Nguyễn Quang. Lúc này lãnh đạo Công an huyện Lý Sơn cử ông Bùi Thanh Minh và ông Dương Sứ là Cán bộ Công an huyện đến nhà ông Nguyễn Quang B để xem xét và giải quyết vụ việc trên thì thấy những người trong gia đình ông B đang tiến hành tháo dỡ nhà bình thường và không có ai ngăn cản gì, nên ông Bùi Thanh Minh điện thoại báo tình hình vụ việc cho ông Nguyễn Thọ Thanh Trưởng Công an huyện Lý Sơn và được ông Thanh chỉ đạo là tiếp tục theo dõi nắm tình hình vụ việc có liên quan đến việc tháo dỡ nhà của ông Nguyễn Quang B để kịp thời báo cáo cho lãnh đạo Công an huyện biết và cho ý kiến chỉ đạo.

Đến khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, ông B cùng với ông Bùi Minh Đ khiêng cây đòn dông nhà đã được tháo dỡ, đi từ nhà ông B đến đường bờ kè trước quán cà phê Napoli, với mục đích để vớt cây đòn dông nhà xuống biển, thì ông T phát hiện và lên tiếng nói với nội dung: Thằng Bê nó kia kia, nó phá nhà tộc của ta, lúc này ông B vớt cây đòn dông nhà xuống biển và đi lên đường để về nhà thì có người nói “*bắt trói nó lại*” nên có người nói tiếp theo “*dây đâu mà trói*” (không xác định được ai nói). Ông B nghe vậy đi ngược trở lại lên đường cái, cách thành bờ kè khoảng 1,5m thì bị cáo N chạy đến đứng đối diện, dùng hai tay nắm cổ áo ông B, ông B dùng tay gạt ra rồi bỏ chạy về hướng Đông đường bờ kè nên bị cáo N, C chạy đuổi theo (bị cáo N chạy trước, bị cáo C chạy sau), khi ông B chạy về hướng Đông cách quán cà phê Napoli khoảng 20m thì bị cáo N đuổi theo kịp và dùng tay nắm cổ áo từ phía sau lưng ông B, rồi ôm choàng 02 tay ghì ông B té ngã ngồi ở tư thế ngửa ra sau, co chân trên mặt đường. Lúc này bị cáo C chạy đến dùng 02 tay giữ 02 chân ông B, còn bị cáo Nguyễn Thành P thấy vậy liền lấy đoạn dây thừng ở dưới chân bờ kè (không xác định chủ sở hữu) vớt (ném) qua bờ kè cho bị cáo N dùng tay trói ông B từ hai tay rồi đến hai chân. Trong lúc bị cáo Chiêm giữ ông B cho bị cáo N trói hai tay, hai chân thì có ông Đ, T, T, K, Nguyễn Q, Nguyễn Văn T và một số người lần lượt đi đến nơi ông B bị bắt trói. Còn ông V và ông P đi xuống bờ biển khiêng cây đòn dông nhà mà ông B vớt bỏ đem đến vị trí, nơi ông B bị trói. Lúc này chị Mai Thị Thu T (là cháu gọi ông B bằng cậu)

thấy vậy dùng điện thoại di động của mình ghi lại hình ảnh có âm thanh ông B đã bị bắt trói. Nhận được thông tin ông B bị bắt trói nên ông Bùi Thanh Minh và ông Dương Sứ từ nhà ông B ra thì nhìn thấy ông B đã bị trói nên dùng điện thoại di động cá nhân chụp hình ông B đã bị trói và điện thoại báo cáo tình hình vụ việc cho lãnh đạo Công an huyện biết và chuẩn bị lập biên bản. Sau khi ông B bị bắt trói được khoảng hơn 10 phút thì bà Nguyễn Thị P (vợ ông B) ra mở trói cho ông B và mang đoạn sợi dây thừng cùng ông B về nhà nên công an chưa kịp lập biên bản, sau đó chị T sao chép đoạn video ghi lại hình ảnh ông B đã bị trói vào dữ liệu USB đưa cho ông B; ông B có đơn kèm theo đoạn dây thừng, 01 áo thun, 01 USB giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Lý Sơn.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01(một) đoạn dây thừng màu trắng, độ dài 20,6m (hai mươi phẩy sáu mét), đường kính 1cm, khoảng 1/3 đoạn dây có nút nổi là vật chứng của vụ án;
- 01(một) áo thun màu trắng ông Nguyễn Quang B mặc lúc bị bắt trói;
- 01(một) USB mang dòng chữ DT101G2 màu đỏ bên trong có chứa dữ liệu điện tử (một đoạn video có dung lượng 25 giây) có hình ảnh và âm thanh có liên quan đến việc bắt giữ ông B

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 09/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Sơn đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn C, Nguyễn Thành P về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn C, Nguyễn Thành P về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”

Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự. Riêng đối với bị cáo Nguyễn Thành P được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, o khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo Nguyễn C từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo Nguyễn Thành P từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo có nghề nghiệp nhưng thu nhập không ổn định nên không có căn cứ xác định thu nhập hàng tháng của từng bị cáo. Do đó, đề nghị miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng:

Lưu giữ 01(một) USB mang dòng chữ DT101G2 màu đỏ (*đã được niêm phong*) bên trong có chứa dữ liệu điện tử (một đoạn video có dung lượng 25 giây) có hình ảnh và âm thanh có liên quan đến việc bắt giữ ông B kèm theo hồ sơ vụ án.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên tiêu hủy: 01(một) đoạn dây thừng màu trắng, độ dài 20,6m (hai mươi phẩy sáu mét), đường kính 1cm, khoảng 1/3 đoạn dây có nút nổi là vật chứng của vụ án và 01(một) áo thun màu trắng ông Nguyễn Quang B mặc lúc bị bắt trói;

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Quang B yêu cầu bồi thường về danh dự, nhân phẩm bằng hình thức xin lỗi công khai tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân

huyện Lý Sơn nhưng các bị cáo N, C không chấp nhận xin lỗi theo yêu cầu của bị hại. Còn đối với bị cáo P đã xin lỗi bị hại nên đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Qua thẩm tra hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy, trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn C, Nguyễn Thành P và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng trong vụ án. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng là hợp pháp theo quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn C, Nguyễn Thành P: Là công dân có sức khỏe tốt, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc bắt trói, giữ ông Nguyễn Quang B là vi phạm pháp luật, nhưng vì bức xúc việc ông Nguyễn Quang B tự ý tháo dỡ nhà thờ tộc họ Nguyễn Quang do ông B trực tiếp quản lý, sử dụng nhưng không thông qua những người trong tộc họ Nguyễn Quang. Nên vào khoảng 22 giờ 00 ngày 10/5/2021, khi phát hiện ông Nguyễn Quang B cùng với ông Bùi Minh Đ khiêng cây đôn đồng đi từ nhà ông B đến đoạn đường bờ kè trước quán cà phê Napoli ở thôn Tây An Hải, Lý Sơn để vớt xuống biển nên bị cáo N chạy đuổi theo ông B dùng hai tay nắm cổ áo ông B, ông B dùng tay gạt ra rồi bỏ chạy về hướng Đông đường bờ kè, do vậy bị cáo N, C tiếp tục chạy đuổi theo ông B (N chạy trước, C chạy sau), khi ông B chạy về hướng Đông cách quán cà phê Napoli khoảng 20m thì bị cáo N đuổi kịp và dùng tay nắm cổ áo từ phía sau lưng ông B, rồi ôm choàng 02 tay ghì ông B té ngã ngổ ở tư thế ngửa ra sau, co chân trên mặt đường. Lúc này bị cáo C chạy đến dùng 02 tay mình giữ 02 chân ông B, bị cáo P thấy vậy liền lấy đoạn dây thừng ở dưới chân bờ kè (không xác định chủ sở hữu) vớt (ném) qua cho bị cáo N và bị cáo N dùng dây thừng trói ông B cả hai tay đến hai chân, việc bắt trói, giữ ông B **khảng thời gian hơn 10 phút**. Vì vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn C và Nguyễn Thành P đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” được quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự. Hành vi mà các bị cáo thực hiện phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lý Sơn truy tố các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn C và Nguyễn Thành P về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, vai trò của từng bị cáo: Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn N một lần rượt đuổi nắm cổ áo để bắt giữ ông B, nhưng ông B gạt ra được bỏ chạy, sau đó bị cáo N lại tiếp tục rượt đuổi và trực tiếp bắt trói, giữ ông B. Bị cáo Nguyễn C cũng là người rượt đuổi để bắt giữ ông B và trực tiếp giữ hai chân ông B để cho bị cáo N trói ông B. Do đó, hành vi của hai bị cáo N và C tham gia với vai trò là người thực hành (bị cáo N là người thực hiện nhiều hành vi hơn bị cáo C). Còn đối với bị cáo

Nguyễn Thành P là người nhốt đoạn dây thừng ở bờ kè ném lên cho bị cáo N để bị cáo N dùng dây thừng này trói giữ ông B (không phải là người trực tiếp trói ông B) nên hành vi của bị cáo P tham gia với vai trò là người giúp sức.

[4] Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn C và Nguyễn Thành P được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, tự do cá nhân của công dân được pháp luật bảo vệ, thể hiện sự xem thường pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn huyện Lý Sơn. Do đó, cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra nhằm để răn đe, giáo dục riêng cho các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét về hành vi phạm tội của các bị cáo là đồng phạm giản đơn, không có sự tổ chức, phân công vai trò trong thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình. Ngoài ra, đối với bị cáo N có cha ông Nguyễn M có bằng khen do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tặng vì đã có thành tích trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; còn bị cáo C đã hoàn thành tốt nghĩa vụ quân sự nên cũng được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Riêng bị cáo P được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, o khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (đã tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả (xin lỗi bị hại); người phạm tội từ 70 tuổi trở lên và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo). Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự (cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo) cũng đủ để răn đe và giáo dục các bị cáo. Các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn C có nghề nghiệp nhưng thu nhập không ổn định nên không có căn cứ xác định thu nhập hàng tháng của từng bị cáo. Riêng bị cáo Nguyễn Thành P là người trên 70 tuổi không có thu nhập. Do đó, miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo N, C, P trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự.

[5] Đối với Nguyễn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn K, Nguyễn Hữu V và Nguyễn Phúc Đ: Trong lúc bị cáo N, C đuổi theo bắt trói ông B, các ông có đến hiện trường nơi ông B bị bắt, giữ. Việc chạy theo ông B và đến hiện trường là để xem tình hình ra sao, không có mục đích tham gia bắt trói ông B. Mặc dù ông Nguyễn T có nói “*Thằng B nó kia kìa, nó phá nhà nhà tộc của ta*” nhưng các bị cáo N, C, P không nghe và không tiếp nhận câu nói trên của ông T để bắt trói ông B. Riêng ông Nguyễn Đ có tham gia rượt đuổi ông B và đến hiện trường nơi ông B bị bắt trói, giữ. Mặc dù ông B khai ông Đ có tham gia bắt trói ông B, nhưng ông Đ không thừa nhận có tham gia bắt trói ông B và cũng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh ông Đ có tham gia bắt trói ông B. Do vậy không có đủ cơ sở, tài liệu, chứng cứ để xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với những người này.

[6] Về xử lý vật chứng gồm:

[6.1] Lưu giữ 01(một) USB mang dòng chữ DT101G2 màu đỏ (đã được niêm phong) bên trong có chứa dữ liệu điện tử (một đoạn video có dung lượng 25 giây) có hình ảnh và âm thanh có liên quan đến việc bắt giữ ông B kèm theo hồ sơ vụ án.

[6.2] 01 (một) đoạn dây thừng màu trắng, đỏ dài 20,6m (hai mươi phẩy sáu mét), đường kính 1cm, khoảng 1/3 đoạn dây có nút nổi là công cụ dùng vào việc phạm tội và 01 (một) áo thun màu trắng ông Nguyễn Quang B mặc lúc bị bắt trói đã bị rách không còn sử dụng được và tại phiên tòa hôm nay ông Bề không nhận lại chiếc áo trên nên tuyên tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Các vật chứng này đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Sơn theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Sơn ngày 30/03/2022.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại ông Nguyễn Quang B yêu cầu bồi thường về danh dự, nhân phẩm bằng hình thức xin lỗi công khai tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Lý Sơn, nhưng bị cáo N, C không chấp nhận xin lỗi theo yêu cầu của bị hại. Do đó, HĐXX không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo. Còn đối với bị cáo P đã xin lỗi bị hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Sơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] *Về án phí sơ thẩm:* Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn C, Nguyễn Thành P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn C, Nguyễn Thành P phạm tội: “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”,

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 157, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn N và bị cáo Nguyễn C.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 157, điểm b, i, s, o khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thành P.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn C 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành P 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian các bị cáo chấp hành hình phạt tính từ ngày Công an huyện Lý Sơn nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn C, Nguyễn Thành P cho Công an huyện Lý Sơn để giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Công an trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn C, Nguyễn Thành P trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng:

- Lưu giữ **01(một) USB mang dòng chữ DT101G2 màu đỏ (đã được niêm phong) bên trong có chứa dữ liệu điện tử (một đoạn video có dung lượng 25 giây) có hình ảnh và âm thanh có liên quan đến việc bắt giữ ông B kèm theo hồ sơ vụ án.**

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tiêu hủy: 01 (một) đoạn dây thừng màu trắng, đỏ dài 20,6m (hai mươi phẩy sáu mét), đường kính 1cm, khoảng 1/3 đoạn dây có nút nổi và 01 (một) áo thun màu trắng ông Nguyễn Quang B mặc lúc bị bắt trói. Các vật chứng này đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Sơn theo Biên bản giao nhận giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Sơn ngày 30/03/2022.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn C, Nguyễn Thành P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND T. Quảng Ngãi;
- VKSND T. Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp T. Quảng Ngãi;
- VKSND H. Lý Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an H. Lý Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an H. Lý Sơn;
- Chi cục THADS H. Lý Sơn;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Thu

